

Số: *06* /KH-SYT

Bắc Giang, ngày *15* tháng *01* năm *2019*

KẾ HOẠCH
Triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi- Rubella
cho trẻ 1 - 5 tuổi năm 2019

Căn cứ Quyết định số 6193/QĐ-BYT ngày 15/10/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ em 1– 5 tuổi năm 2018 – 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 4527/KH-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ em 1–5 tuổi năm 2019, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung.

Giảm tỷ lệ mắc các bệnh sởi, rubella, góp phần tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh sởi, rubella trong cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Đạt tỷ lệ 95% trẻ từ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Sởi – Rubella.

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI

1. Đối tượng: Tất cả trẻ từ 1 - 5 tuổi tại vùng nguy cơ cao (trẻ sinh từ 01/3/2014 - 01/02/2018) được tiêm 01 mũi vắc xin Sởi – Rubella không kể tiền sử được tiêm chủng vắc xin phòng bệnh sởi hoặc vắc xin phòng bệnh rubella trước đó. Ngoại trừ trẻ đã tiêm vắc xin phòng bệnh sởi hoặc vắc xin phòng bệnh rubella trong thời gian <1 tháng trước khi triển khai tiêm bổ sung.

- Dự kiến số lượng đối tượng cả tỉnh: 150.366 trẻ 1-5 tuổi, trong đó 99.630 trẻ là đối tượng của 6 huyện/TP trọng điểm (*Phụ lục 1*).

- Số lượng đối tượng chính thức được chốt khi các huyện, thành phố điều tra xong báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế.

** Lưu ý: Những đối tượng đủ 18 tháng tuổi thuộc diện tiêm chủng thường xuyên tháng 2/2018 không phải là đối tượng triển khai tiêm Sởi-Rubella của chiến dịch, để tránh trùng lặp đối tượng, kết quả tiêm chủng.*

2. Thời gian thực hiện: Dự kiến từ ngày 14-16/02/2019.

3. Phạm vi thực hiện: Được tổ chức tại 100% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó:

- 06 huyện/TP trọng điểm: TP Bắc Giang; Lục Ngạn; Lục Nam; Tân Yên; Yên Dũng; Hiệp Hòa; (*do Tiêm chủng mở rộng quốc gia chọn là địa phương có nguy cơ cao*).

- 04 huyện còn lại: Lạng Giang, Việt Yên, Yên Thế, Sơn Động (*được UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai cùng các huyện/TP trọng điểm*).

4. Hình thức: Triển khai chiến dịch trên địa bàn toàn tỉnh để giảm tối đa đối tượng bị bỏ sót, cũng như tập trung hiệu quả các nguồn lực cho chiến dịch Triển khai chiến dịch trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Phương thức tổ chức chiến dịch: Tổ chức đồng loạt trên địa bàn toàn tỉnh, không trùng với ngày tiêm chủng mở rộng thường xuyên của địa phương.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban chiến dịch

- Lấy Ban chỉ đạo Bảo vệ và Chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp làm Ban chỉ đạo chiến dịch tiêm bổ sung sởi - rubella. UBND các cấp xem xét bổ sung kiện toàn Ban chỉ đạo Bảo vệ và Chăm sóc sức khỏe nhân dân của địa phương để bảo đảm phục vụ tốt cho chiến dịch tiêm sởi - rubella.

- Tại cấp tỉnh, cấp huyện và ngành Y tế thành lập các tiểu ban phục vụ chiến dịch, gồm: Tiểu ban Tuyên truyền; Tiểu ban Giám sát kỹ thuật; Tiểu ban phòng chống sóc, Tiểu ban Hậu cần.

2. Xây dựng kế hoạch, hội thảo, tập huấn và phát động chiến dịch

2.1. Xây dựng kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện chiến dịch của ngành Y tế. Thực hiện xong trước ngày 08/01/2019.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chiến dịch của tuyến huyện. Thời gian thực hiện xong trước ngày 15/01/2019.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chiến dịch tuyến xã. Thời gian thực hiện xong trước ngày 20/01/2019.

2.2. Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn chuyên môn kỹ thuật

- Hội nghị triển khai kế hoạch tuyến tỉnh:

- Số lượng: 01 hội nghị.

+ Nội dung: Công tác tham mưu thực hiện chiến dịch, các nội dung về chuyên môn kỹ thuật cần thực hiện trước, trong, sau khi kết thúc chiến dịch.

+ Thành phần: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Y tế huyện/thành phố; Phòng Y tế huyện, thành phố.

+ Thời gian dự kiến: (01 ngày) 10/01/2019

- Tập huấn tuyến huyện:

- + Số lượng: 10 lớp tập huấn, mỗi huyện 01 lớp.
- + Nội dung: Công tác tham mưu thực hiện chiến dịch, các nội dung về chuyên môn kỹ thuật cần thực hiện trước, trong, sau khi kết thúc chiến dịch.
- + Thành phần: Trung tâm Y tế tuyến huyện/thành phố, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn.
- + Thời gian thực hiện xong trong tháng 01/2019.

3. Công tác tuyên truyền và huy động xã hội tham gia

3.1. Mục đích tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền nhằm bảo đảm cho cộng đồng, xã hội và các đối tượng liên quan hiểu rõ mục tiêu của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella để hưởng ứng và tham chiến dịch.

3.2. Nội dung tuyên truyền:

- Tuyên truyền về sự nguy hiểm của bệnh Sởi - Rubella tác động ảnh hưởng tới với sức khỏe người dân nhất là đối với trẻ em; lợi ích của việc tiêm vắc xin; các phản ứng có thể gặp trong khi tiêm vắc xin.

- Thông tin về mục tiêu, thời gian địa điểm tổ chức chiến dịch tiêm Sởi - Rubella tại địa phương.

- Tuyên truyền theo các thông điệp truyền thông của chiến dịch.

3.3. Đối tượng tuyên truyền:

Là các hộ gia đình có đối tượng trẻ em từ 01 đến 5 tuổi; các đối tượng tham gia như đội ngũ giáo viên, các cộng tác viên, nhân viên y tế thôn bản, trưởng thôn...; các cơ quan chỉ đạo và tổ chức tham gia liên quan lãnh đạo chính quyền, các ban ngành đoàn thể của địa phương.

3.4. Hình thức tuyên truyền:

- Tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng hiện có như Báo, Đài phát thanh truyền hình, Đài truyền thanh của xã, hệ thống loa đài tại các thôn bản; thông qua các hội nghị triển khai tập huấn của chiến dịch...

- Lồng ghép tuyên truyền tại các hội nghị của địa phương, đoàn thể, tổ chức xã hội; đồng thời lồng ghép tuyên truyền trực tiếp cho gia đình và đối tượng khi đi điều tra tại cộng đồng và nhà trường.

3.5. Thời gian tuyên truyền:

- Trước chiến dịch bắt đầu thực hiện tuyên truyền từ 20/01/2019 với nội dung lồng ghép 02 buổi/tuần; trước khi diễn ra chiến dịch 2 tuần của mỗi đợt chiến dịch tuyên truyền liên tục tối thiểu 04 lần/ngày.

- Trong chiến dịch, tại điểm tiêm chủng tuyên truyền bằng khẩu hiệu, tài liệu, tờ rơi...; hệ thống loa đài tuyên truyền và thông tin trực tiếp tại điểm tiêm.

3.6. Huy động cộng đồng, xã hội:

Huy động hỗ trợ nguồn lực của các cá nhân, tổ chức, ban ngành, đoàn thể xã hội của địa phương. Việc huy động xã hội phải được sự quan tâm chỉ đạo, kiểm tra,

giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể xã hội của địa phương.

4. Công tác điều tra và đăng ký đối tượng

4.1. Điều tra đối tượng tại cộng đồng:

- Là trẻ em từ 01 đến 05 tuổi đang sống ở cộng đồng tại địa phương, kể cả những trẻ vắng lai không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tại thời điểm điều tra.

- Trung tâm Y tế các huyện/TP (gọi chung là TTYT huyện) chỉ đạo trạm Y tế xã/phường/thị trấn (gọi chung là Trạm Y tế xã) hướng dẫn, phối hợp với nhân viên y tế thôn bản của từng thôn tiến hành điều tra ghi chép và đăng ký đối tượng vào danh sách (theo Mẫu 2B/CD) theo từng tổ/đội, thôn/bản và theo năm mỗi địa phương sẽ có 04 danh sách:

- + 01 danh sách là trẻ sinh từ 01/3/2014-30/12/2014;
- + 01 danh sách là trẻ sinh từ 01/01/2015-30/12/2015;
- + 01 danh sách là trẻ sinh từ 01/01/2016-31/12/2016;
- + 01 danh sách là trẻ sinh từ 01/01/2017-01/2/2018.

4.2. Điều tra đối tượng tại nhà trẻ, trường mầm non:

- Là các trẻ đang học tại các trường mầm non, nhà trẻ (*công lập, bán công, tư thục...*) đối tượng trong độ tuổi 1-5 tuổi trên địa bàn.

- Trạm Y tế xã phối hợp với YTTB và các nhà trường hướng dẫn các giáo viên hoặc phụ trách lớp phát phiếu điều tra thông tin tiêm chủng (theo Phụ lục 8), lập danh sách đối tượng theo từng lớp học (theo Mẫu 2A/CD), chú ý tách những cháu mới nghỉ học, chuyển trường, hoặc khác địa bàn sinh sống để tránh trùng lặp hoặc bỏ sót.

Thời gian điều tra xong trước ngày **17/01/2019**.

4.3. Tổng hợp đối tượng:

- Trạm Y tế xã nhận đầy đủ danh sách điều tra của các tổ dân phố, thôn bản và các trường mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo trên địa bàn, tiến hành đối chiếu số liệu điều tra đăng ký và từng độ tuổi từ các nguồn số liệu khác như: sổ quản lý tiêm chủng, số liệu thống kê của dân số, số liệu quản lý tại địa phương..., thực hiện điều chỉnh những sai lệch (nếu có). Thực hiện tổng hợp số liệu đối tượng sẽ thực hiện tiêm chiến dịch của địa phương, đối tượng tại cộng đồng tổng hợp (theo Mẫu 3B/CD). tại các trường mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo (theo Mẫu 3A/CD). Tổng hợp báo cáo cho Trung tâm Y tế trước ngày **19/01/2019**.

- Trung tâm Y tế huyện tổng hợp số liệu đối tượng của địa phương (theo Mẫu 3A/CD) gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trước ngày **20/01/2019**.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp đối tượng của cả tỉnh báo cáo Sở Y tế và Dự án tiêm chủng mở rộng vào ngày **30/01/2019**.

Trước khi diễn ra đợt chiến dịch 01 tuần, các địa phương chốt lại đối tượng lần cuối, bằng điện thoại và kèm văn bản.

- Sau khi có danh sách đối tượng tiêm chủng làm và phát giấy mời tiêm chủng đến tận gia đình đối tượng.

- Bổ sung đối tượng vãng lai: Các huyện/TP dự kiến trước số trẻ từ 1 - 5 tuổi ở nơi khác đến địa phương trong thời gian diễn ra chiến dịch (vãng lai) để làm cơ sở dự trữ vắc xin, vật tư. Số đối tượng này được bổ sung vào danh sách khi tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm chủng.

5. Tiếp nhận bảo quản vắc xin, vật tư cho chiến dịch.

- Việc tiếp nhận và bảo quản vắc xin thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế. Việc tiếp nhận vắc xin thực hiện theo (theo Kế hoạch của Trung ương).

Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế huyện chuẩn bị đầy đủ hệ thống dây chuyền lạnh đủ cho việc bảo quản vắc xin, đồng thời các Trung tâm Y tế huyện chuẩn bị đầy đủ bình tích lạnh, đá để bảo quản vắc xin trong phích lạnh cho tuyến xã khi đến lĩnh vắc xin;

Tại Trạm Y tế xã bảo đảm đủ phích vắc xin, nhiệt kế theo dõi vắc xin, bình tích lạnh và đá lạnh bảo đảm bảo quản vắc xin đúng nhiệt độ quy định suốt buổi tiêm chủng.

- Việc cấp phát và vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng thực hiện theo nguyên tắc: tuyến tỉnh lập kế hoạch cấp và vận chuyển tới tuyến huyện; tuyến huyện lập kế hoạch cấp và vận chuyển cho tuyến xã:

+ Thời gian vận chuyển vắc xin, vật tư từ tuyến tỉnh cho tuyến huyện xong trước khi diễn ra chiến dịch ít nhất là trước 03 ngày. Tuyến huyện cấp vắc xin cho các xã theo từng ngày tiêm chiến dịch.

+ Các vật tư tiêm chủng được giao đến tuyến xã trước 3-5 ngày.

6. Bố trí nhân lực cho chiến dịch.

- Huy động nhân lực tham gia chiến dịch tại địa phương:

+ Các ban ngành đoàn thể và cộng tác viên phối hợp tổ chức hoạt động thông tin truyền thông, huy động xã hội.

+ Ban giám hiệu nhà trường, đội ngũ giáo viên, sẽ phối hợp tổ chức thực hiện tiêm chủng tại các điểm tiêm tại trường mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo (*công lập, bán công, tư thục...*).

+ Thực hiện toàn bộ công tác chuyên môn kỹ thuật, báo cáo kết quả do cán bộ y tế chịu trách nhiệm. Nhân lực tại mỗi điểm tiêm phải bảo đảm tối thiểu 03 nhân viên y tế đã được huấn luyện về kỹ năng thực hành về an toàn tiêm chủng và phòng chống sốc.

- Nhân lực tuyến trên sẽ tham gia kiểm tra, giám sát, hỗ trợ và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chiến dịch.

7. Bố trí các điểm tiêm chủng.

- Các điểm tiêm cố định sẽ được bố trí tại các Trạm Y tế xã và các trường mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Số điểm tiêm cố định, số bàn tiêm chủng và số buổi tiêm chủng phụ thuộc vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và số đối tượng trên địa bàn. Tại một điểm tiêm chủng có thể bố trí các bàn tiêm chủng. Mỗi bàn tiêm chủng không được tiêm quá 100 đối tượng/bàn/buổi. Dự kiến đối tượng điểm tiêm chủng cố định và bàn tiêm chủng của chiến dịch nêu chi tiết tại Phụ lục 1,2.

- Điểm tiêm chủng bảo đảm thoáng, đủ rộng để có thể bố trí các bàn: Đón tiếp, khám phân loại, bàn tiêm, ghi chép theo dõi theo nguyên tắc 1 chiều.

8. Tổ chức các điểm tiêm và thực hành tiêm chủng

- Mỗi xã/phường/thị trấn có thể tổ chức 2 - 3 điểm tiêm chủng ở trường mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo và ở Trạm Y tế theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ và hướng dẫn của ngành y tế. Dự kiến cả tỉnh tổ chức 477 điểm tiêm ở 230 xã phường (*Phụ lục 1*).

- Khi tổ chức các điểm tiêm chủng cần chú ý một số điểm sau:

+ Bố trí đầy đủ nhân lực, đặc biệt là cán bộ chuyên môn theo quy định tại điểm tiêm và thực hiện tiêm không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm.

+ Bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, thuốc... và hộp chống sốc tại điểm tiêm theo quy định, có đủ nơi tiếp đón, nơi khám sàng lọc và tư vấn, bàn tiêm, khu vực theo dõi sau tiêm và bố trí theo nguyên tắc một chiều.

+ Trung tâm Y tế huyện thành lập các Tổ cấp cứu lưu động hỗ trợ các điểm tiêm chủng trên địa bàn trong những ngày tiêm. Thực hiện thường trực 24/24h và có phương án sẵn sàng đón tiếp cấp cứu cho các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng.

+ Thực hiện tiêm chủng đúng, đầy đủ theo quy trình, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đối tượng tiêm chủng.

+ Nắm chắc đối tượng tiêm theo lớp, từng trường, từng thôn bản, không để sót đối tượng trong diện được tiêm.

+ Thực hiện tiêm cho cả đối tượng vắng lai (nếu có) và bổ sung vào danh sách kết quả tiêm chủng ngay trong buổi tiêm chủng.

+ Cuối buổi tiêm phải rà soát, tổng hợp số lượng đối tượng trẻ chưa được tiêm và hoãn tiêm để hẹn tiêm vét vào ngày cuối của đợt chiến dịch.

+ Tổ chức ít nhất 1 ngày tiêm vét vào ngày cuối đợt tiêm chiến dịch tại Trạm Y tế xã nếu vẫn còn đối tượng chưa tiêm thì hẹn tiêm vét tiếp tục vào ngày tiêm chủng thường xuyên ngay sau chiến dịch.

** Lưu ý: Sau chiến dịch, những trẻ đã tiêm được 02 mũi vắc xin sởi trong đó có 01 mũi vắc xin phối hợp Sởi - Rubella thì khi đủ 18 tháng tuổi không tiêm vắc xin Sởi - Rubella trong tiêm chủng thường xuyên.*

10. Công tác kiểm tra, giám sát

10.1. Công tác kiểm tra chỉ đạo:

- Ban chỉ đạo chiến dịch cấp xã trực tiếp phân công các thành viên phụ trách từng hoạt động của chiến dịch, trực tiếp chỉ đạo thực hiện chiến dịch trên địa bàn. Tổ chức rà soát các hoạt động chuẩn bị và triển khai chiến dịch của địa phương (**theo phụ lục 10 Mẫu 2/CD**) để phát hiện những vướng mắc, có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Ban chỉ đạo chiến dịch cấp tỉnh, huyện cùng các tiểu ban chuyên môn, phân công các thành viên trực tiếp kiểm tra chỉ đạo việc thực hiện trước và trong chiến dịch; qua công tác kiểm tra chỉ đạo phát hiện được những khó khăn vướng mắc để giải quyết kịp thời.

10.2. Kiểm tra giám sát chuyên môn kỹ thuật:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện phân công cán bộ phụ trách địa bàn, thường xuyên kiểm tra giám sát, hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật trước chiến dịch (theo **phụ lục 11**), trong chiến dịch (theo **phụ lục 12**) và kiểm tra các hoạt động sau khi kết thúc chiến dịch (công tác thông kê báo cáo, tổ chức tiêm vét...), qua kiểm tra giám sát kịp thời hướng dẫn những giải quyết vướng mắc về chuyên môn kỹ thuật; phát hiện những khó khăn của tuyến cơ sở, báo cáo kịp thời Ban chỉ đạo để có hướng giải quyết.

11. Tổ chức phát giấy mời và cấp giấy chứng nhận.

11.1. Đối với việc phát giấy mời:

Trạm Y tế xã thực hiện việc hoàn thành giấy mời (theo **Mẫu 6A/CD**), ghi đầy đủ thông tin, bảo đảm chính xác. Giao cho nhân viên y tế thôn bản phát giấy mời tới từng hộ gia đình có đối tượng tiêm chiến dịch. Việc phát giấy mời thực hiện theo từng đợt và thực hiện xong trước 03 ngày khi diễn ra đợt chiến dịch.

11.2. Đối với việc cấp giấy chứng nhận đã tiêm vắc xin:

Trạm Y tế xã căn cứ vào danh sách các đối tượng đã được tiêm vắc xin Sởi - Rubella trong đợt chiến dịch; tiến hành hoàn thành giấy xác nhận (theo **Mẫu 6B/CD**). Giao lại cho nhân viên y tế thôn bản cấp cho các đối tượng đã được tiêm. Việc cấp giấy chứng nhận thực hiện theo từng đợt chiến dịch và thực hiện xong sau khi kết thúc chiến dịch chậm nhất 10 ngày.

12. Công tác báo cáo.

12.1. Báo cáo ngày:

- Các Trạm Y tế xã báo cáo về Trung tâm Y tế huyện/TP trước 13h30' hàng ngày.
- Các Trung tâm Y tế huyện/TP báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trước 14h30' hàng ngày.
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật báo cáo về Sở Y tế và Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương trước 15h30'. Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Hình thức báo cáo bằng điện thoại và Email (theo **phụ lục 5.1** tại Trường học; tại cộng đồng theo **phụ lục 5.2**). **Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các Trung tâm Y tế huyện thông báo số điện thoại, địa chỉ email thường trực chiến dịch để phục vụ báo cáo và các hoạt động của chiến dịch.**

12.2. Báo cáo nhanh khi kết thúc chiến dịch:

- Trạm Y tế xã báo cáo về Trung tâm Y tế huyện ngay sau khi kết thúc đợt chiến dịch chậm nhất 01 ngày.
- Các Trung tâm Y tế huyện báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ngay sau khi kết thúc đợt chiến dịch chậm nhất 03 ngày.
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật báo cáo về Sở Y tế và Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương ngay sau khi kết thúc đợt chiến dịch chậm nhất 05 ngày.

Hình thức báo cáo bằng văn bản (**theo phụ lục 6**).

12.3. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện chiến dịch:

- Trạm Y tế xã báo cáo về Trung tâm Y tế huyện ngay sau khi kết thúc chiến dịch đợt cuối chậm nhất 05 ngày.

- Trung tâm Y tế huyện báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ngay sau khi kết thúc chiến dịch đợt 3 chậm nhất 10 ngày.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật báo cáo về Sở Y tế và Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương ngay sau khi kết thúc chiến dịch đợt chậm nhất 15 ngày.

Hình thức báo cáo bằng văn bản (theo Mẫu 4/CD).

13. Công tác truyền thông.

Trước chiến dịch ít nhất một tuần và trong những ngày chiến dịch, các địa phương tổ chức tuyên truyền phục vụ cho chiến dịch. Nội dung tập trung vào mục đích, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của việc tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella, hướng dẫn, vận động các gia đình, nhà trường hợp tác, ủng hộ, chuẩn bị và đưa trẻ thuộc đối tượng đến tiêm chủng đúng thời gian, địa điểm.

- Tuyên tỉnh, huyện/TP: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí, mạng xã hội... để người dân biết và chủ động đưa con em đi tiêm chủng.

- Tuyên xã/phường/thị trấn và thôn, bản: Tuyên truyền, thông báo hàng ngày trên loa, đài truyền thanh của địa phương về danh sách đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

14. Theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả.

- Ngành Y tế và các địa phương tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tiến hành kiểm tra, giám sát hỗ trợ trước và trong chiến dịch cho cơ sở tổ chức tiêm chủng. Đảm bảo công tác chuẩn bị được bảo đảm chu đáo, việc tổ chức thực hiện chiến dịch đạt kết quả cao và an toàn tuyệt đối.

- Sau khi kết thúc đợt chiến dịch, các địa phương thực hiện báo cáo kết quả chiến dịch về Sở Y tế trong vòng 7 ngày kể từ ngày kết thúc chiến dịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Trung ương theo quy định.

** Lưu ý: Không đưa vào báo cáo chiến dịch đối với những trường hợp thuộc diện tiêm chủng thường xuyên trùng với thời gian triển khai chiến dịch để tránh trùng lặp đối tượng, kết quả tiêm chủng.*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH

1. Kinh phí Trung ương.

Nguồn kinh phí Trung ương chỉ hỗ trợ bằng vắc xin, vật tư tiêm chủng (Bơm kim tiêm, hộp an toàn) cho chiến dịch.

2. Kinh phí địa phương (Phụ lục 3):

Tổng kinh phí địa phương bảo đảm cho chiến dịch là: **1.385.819.500** (Một tỷ, ba trăm, tám mươi lăm triệu, tám trăm, mười chín nghìn, năm trăm đồng). Trong đó:

- **Kinh phí của tỉnh:** Dự tính 683.044.600 đồng, bảo đảm các nội dung sau:

+ Tổ chức Hội nghị triển khai và 01 lớp tập huấn tại tỉnh.

+ Kinh phí in tài liệu, biểu mẫu phục vụ chiến dịch.

- + Công điều tra đối tượng.
- + Kinh phí hỗ trợ truyền thông trên các phương tiện thông tin của tỉnh.
- + Công tiêm theo kết quả đối tượng được tiêm.
- + Xăng xe, điện bảo quản, vận chuyển vắc xin từ tuyến tỉnh đến huyện/TP.
- + Xăng xe, công tác phí cho kiểm tra, giám sát của BCD tỉnh.
- + Hội nghị tổng kết và khen thưởng chiến dịch của tỉnh.

- Kinh phí của các huyện/TP và các xã/phường/thị trấn:

Dự tính cả 10 huyện/TP là 702.774.900 đồng, bảo đảm các nội dung sau:

- + Hội nghị triển khai và tập huấn tại huyện.
- + Xăng xe, điện bảo quản, vận chuyển vắc xin từ huyện đến điểm tiêm.
- + Vật tư phục vụ các điểm tiêm: Băng, cùn, nước uống, đường, cơ số thuốc chống sốc...
- + Xăng xe, công tác phí cho kiểm tra, giám sát của BCD huyện, xã...
- + Kinh phí hỗ trợ truyền thông trên các phương tiện thông tin, truyền thông của huyện, xã và thôn bản.

Các huyện/TP xây dựng kế hoạch hoạt động kinh phí của từng huyện/TP sát với yêu cầu thực tế của chiến dịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này trên địa bàn toàn tỉnh.
- Tham mưu Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ em 1–5 tuổi năm 2019 trên địa bàn tỉnh.
- Tham mưu văn bản đề nghị Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp kinh phí cho hoạt động của chiến dịch theo kế hoạch Kế hoạch số 4527/KH-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ em 1–5 tuổi năm 2019 đã phê duyệt.
- Tham mưu văn bản đề nghị Trung ương cung cấp vắc xin để tiêm chiến dịch tại 04 huyện không nằm trong danh sách các địa phương có nguy cơ cao tại tỉnh: huyện Sơn Động, Yên Thế, Lạng Giang và Việt Yên.
- Tổng hợp số liệu nhu cầu vật tư, vắc xin, tổ chức cấp vắc xin, vật tư bảo đảm phục vụ chiến dịch trên địa bàn toàn tỉnh.
- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, việc quản lý, sử dụng và bảo quản vắc xin theo quy định.
- Thành lập các đoàn và phân công cán bộ kiểm tra, giám sát và hỗ trợ việc triển khai thực hiện chiến dịch tại các đơn vị.

- Chủ động phối hợp tốt với các đơn vị, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến mọi người dân về bệnh sởi - rubella, lợi ích của việc tiêm vắc xin...

- Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc công tác tuyên truyền tại các đơn vị tuyến huyện và tuyến xã.

- Phối hợp các địa phương, đơn vị trong việc thanh quyết toán kinh phí được UBND tỉnh giao để thực hiện chiến dịch này.

- Tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện chiến dịch và báo cáo kết quả theo quy định.

3. Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang

- Thành lập các tổ, đội thường trực cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ việc cấp cứu các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng; phân công các đội cấp cứu lưu động trực tiếp phụ trách các cụm xã/phường trên địa bàn thành phố trong những ngày diễn ra chiến dịch; lập phương án thu dung, xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng khi được đưa đến bệnh viện.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh: Lập phương án thu dung, xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng khi được đưa tới bệnh viện trong thời gian diễn ra chiến dịch (theo ngày tổ chức chiến dịch sẽ được Sở Y tế thông báo sau).

- Báo cáo danh sách, số điện thoại của các đội cấp cứu lưu động thường trực của bệnh viện cho Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (theo ngày tổ chức chiến dịch sẽ được Sở Y tế thông báo sau) để các Ban chỉ đạo chiến dịch và các điểm tiêm tiện liên hệ khi cần thiết.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Phối hợp với Phòng Y tế huyện/thành phố, tham mưu thành lập BCD và các tiểu ban thực hiện chiến dịch, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của BCD và các tiểu ban để phụ trách và chỉ đạo các hoạt động được phân công trong quá trình triển khai thực hiện chiến dịch.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ em 1-5 tuổi năm 2019 trên địa bàn huyện/TP.

- Phối hợp Phòng Y tế tham mưu UBND huyện, thành phố hỗ trợ kinh phí chi cho các hoạt động chiến dịch. Hướng dẫn Trạm Y tế xã lập dự trù đề nghị hỗ trợ kinh phí từ chính quyền địa phương phục vụ tốt cho hoạt động chiến dịch (*ngoài kinh phí của tỉnh cấp*).

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế xã điều tra lập danh sách đối tượng, tổ chức tiêm vắc xin đạt mục tiêu và đảm bảo an toàn tiêm chủng trên địa bàn.

- Thành lập các tổ, đội thường trực cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ việc cấp cứu các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng; phân công các đội cấp cứu lưu động trực tiếp phụ trách các cụm xã/phường trên địa bàn thành phố trong những ngày diễn ra chiến dịch; lập phương án thu dung, xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng khi được đưa tới bệnh viện.

- Báo cáo danh sách, số điện thoại của các đội cấp cứu lưu động thường trực cho Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (theo ngày tổ chức chiến dịch sẽ được Sở Y tế thông báo sau) để các Ban chỉ đạo chiến dịch và các điểm tiêm tiện liên hệ khi cần thiết.

- Phân công cán bộ thường xuyên giám sát và hỗ trợ các xã, phường, thị trấn trước, trong và sau chiến dịch.

- Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện chiến dịch và báo cáo theo quy định.

6. Trạm Y tế các xã/phường/thị trấn

- Là đầu mối trực tiếp thực hiện việc điều tra lập danh sách đối tượng của chiến dịch

- Tham mưu cho UBND xã kế hoạch tổ chức tiêm chiến dịch trên địa bàn; lập dự trù đề nghị hỗ trợ kinh phí từ UBND xã phục vụ cho các hoạt động của chiến dịch theo kế hoạch

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cộng tác viên, y tế thôn bản, giao viên nhà trường thực hiện tốt việc điều tra đối tượng bảo đảm kịp thời và chính xác. Tuyên truyền vận động đối tượng đến tiêm chủng trong ngày chiến dịch.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch và các hoạt động của chiến dịch nhằm đạt mục đích, yêu cầu và mục tiêu của chiến dịch đã đề ra.

- Thực hiện báo cáo chính xác, đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 01 đến 5 tuổi của tỉnh Bắc Giang năm 2019. Sở Y tế yêu cầu các đơn vị phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện tốt các nội dung trên./.


Nơi nhận:

- Dự án TCMR Quốc gia;
- Dự án TCMR miền Bắc;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVY.

Bản điện tử:

- TT KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh;
- BV Sản Nhi;
- TTYT các huyện/TP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



SỞ
Y TẾ

TRẦN VĂN SINH

Phụ lục 1:

Dự kiến số đối tượng chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella năm 2019

TT	Huyện/TP	Số xã/phường	Dự kiến số đối tượng 1 - 5 tuổi	Số điểm tiêm		
				Tại trạm Y tế	Tại trường học	Tổng
	Huyện/TP điểm	144	99.630	144	211	355
1	TP Bắc Giang	16	12.659	16	14	30
2	Lục Ngạn	30	19.386	30	45	75
3	Lục Nam	27	18.713	27	54	81
4	Tân Yên	24	13.843	24	34	58
5	Yên Dũng	21	13.480	21	24	45
6	Hiệp Hòa	26	21.549	26	40	66
	Huyện khác	86	50.736	86	35	121
7	Sơn Động	23	6.576	23	0	23
8	Yên Thế	21	7.564	21	0	21
9	Lạng Giang	23	18.028	23	11	34
10	Việt Yên	19	18.568	19	24	43
	Cộng toàn tỉnh	230	150.366	230	246	476

Phụ lục 2: Dự kiến nhu cầu vắc xin kèm dung môi, vật tư tiêm chủng cho chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella năm 2019

Huyện/TP	Số đối tượng	Vắc xin (liều)	Bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái)	Bơm kim tiêm dùng 1 lần 5ml (cái)	Hộp an toàn 5 lít (cái)
Huyện/TP trọng điểm	99.630	123.650	109.650	13.640	1.356
TP Bắc Giang	12.659	15.697	15.700	1.730	172
Lục Ngạn	19.386	24.039	24.100	2.650	263
Lục Nam	18.713	23.204	23.200	2.560	255
Tân Yên	13.843	17.165	17.200	1.900	189
Yên Dũng	13.480	16.715	16.700	1.850	184
Hiệp Hòa	21.549	26.721	26.750	2.950	293
Huyện khác	50.736	63.050	55.800	6.960	690
Sơn Động	6.576	8.200	7.250	900	90
Yên Thế	7.564	9.400	8.350	1.050	103
Lạng Giang	18.028	22.400	19.800	2.460	245
Việt Yên	18.568	23.050	20.400	2.550	252
Toàn tỉnh	150.366	186.700	165.450	20.600	2.046

Phu lục 3:

**Bảng tổng hợp dự trù kinh phí các hoạt động
của chiến dịch tiêm vắc xin Sởi-Rubella cho đối tượng 1- 5 tuổi:
ĐVT: đồng**

TT	Nội dung	Kinh phí
I	Kinh phí Trung ương hỗ trợ	
1	Vắc xin, vật tư tiêm chủng	Cấp hiện vật
II	Kinh phí địa phương	
A	Kinh phí tỉnh	683.044.600
1	Hội nghị triển khai, tập huấn tuyến tỉnh (lồng ghép): 69 người gồm: 65 đại biểu (tỉnh 15 + huyện 50) + 04 cán bộ tổ chức	11.080.000
	* Báo cáo viên 500.000đ/buổi x 02 buổi x 02 người	2.000.000
	* Tài liệu, văn phòng phẩm: 30.000đ/bộ x 67 bộ (02 bản lưu)	2.010.000
	* Nước uống 30.000đ/người/ngày x 69 người	2.070.000
	* Hội trường, khánh tiết	5.000.000
2	Chi công điều tra đối tượng (100.000đ/người/ngày x 2 ngày x 2 người/xã x 230 xã)	92.000.000
3	Chi công tiêm (2.000đ/đối tượng x 150.366 đối tượng)	300.732.000
4	In tài liệu, biểu mẫu:	168.562.600
	* Phiếu đăng ký (danh sách) đối tượng (2 mặt) 5.800 phiếu x 400đ/phiếu	2.320.000
	* Phiếu giám sát + báo cáo (trước, trong chiến dịch) + bảng kiểm hoạt động chuẩn bị trước chiến dịch: 2.100 tờ x 400đ/phiếu	840.000
	* Phiếu khám sàng lọc trước tiêm: 300đ/phiếu x 150.366 đối tượng	45.109.800
	* Giấy mời (2 mặt): 400đ/phiếu x 150.366 đối tượng	60.146.400
	* Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Sởi-Rubella (2 mặt): 400đ/phiếu x 150.366 đối tượng	60.146.400
5	Xăng cho Ban Chỉ đạo và đoàn công tác thực hiện kiểm tra, giám sát trước và trong chiến dịch (xe ô tô): 1.000.000đ/ngày x 10 ngày x 2 lần	20.000.000
6	Tiền xăng xe vận chuyển vắc xin từ tỉnh đến huyện: 1 chuyến/huyện x 9 huyện x 1.000.000đ/chuyến	9.000.000
7	Tiền điện bảo quản vắc xin tại kho tuyến tỉnh: 5.000.000đ/tháng x 3 tháng	15.000.000
8	Khen thưởng (bằng khen UBND tỉnh) 04 tập thể, 15 cá nhân	24.150.000
	* Tập thể 2.300.000đ/tập thể x 03 tập thể.	6.900.000
	* Cá nhân 1.150.000đ/cá nhân x 15 người.	17.250.000
9	Hội nghị tổng kết đánh giá chiến dịch: 100 người gồm: 84 đại biểu (tỉnh 15 + huyện 50 + 15 cá nhân được khen thưởng + 04 đại diện tập thể được khen thưởng)	

	+ 16 phục vụ và lái xe	22.520.000
	* Hỗ trợ kinh phí ăn trưa 150.000đ/người x 100 người	15.000.000
	* Báo cáo viên 500.000đ/buổi x 04 người	2.000.000
	* Tài liệu, văn phòng phẩm: 30.000đ/bộ x 84 bộ	2.520.000
	* Nước uống 30.000đ/người/ngày x 100 người	3.000.000
10	Kinh phí hỗ trợ tuyên truyền trên Đài PTTH tỉnh và Báo Bắc Giang 10.000.000/đơn vị x 02 đơn vị	20.000.000
B	Kinh phí huyện, xã (dự tính cho 10 huyện/TP)	702.774.900
1	Hội nghị triển khai, tập huấn tuyến huyện (Lồng ghép): 10 người/huyện x 10 huyện; 03 người/xã x 230 xã= 790 người.	57.700.000
	* Báo cáo viên 500.000đ/ngày x 02 người.	10.000.000
	* Nước uống: 30.000đ/người/buổi x 790 người	23.700.000
	* Tài liệu: 30.000đ/bộ x 800 bộ (mỗi huyện 01 bộ làm quyết toán)	24.000.000
2	Vật tư: cùn, bông, đường, nước uống phục vụ chiến dịch	207.574.900
	* Cùn 70 ⁰ : 01lít/xã x 230 xã x 40.000đ/lít	9.200.000
	* Bông khô: 200g/xã x 230 x 40.000đ/200g.	9.200.000
	* Mua bổ sung thuốc cho cơ sở hộp chống sốc: 2 cơ sở/xã x 230 xã x 300.000đ	138.000.000
	* Đường pha nước cho trẻ uống trước khi tiêm (mỗi điểm tiêm 2kg) x 477 điểm tiêm x 20.000đ/kg	19.080.000
	* Nước uống (mỗi điểm tiêm 01 bình nước 10 lít): 477 điểm tiêm x 20.000đ/bình	9.540.000
	* Cốc giấy uống nước dùng một lần, mỗi đối tượng 01 cốc: 150.366 cái x 150đ/cái	22.554.900
3	Xăng xe vận chuyển vắc xin từ huyện đến xã và điểm tiêm: 300.000đ/xã x 230 xã	69.000.000
4	Tiền điện bảo quản vắc xin tại kho của huyện 3.000.000đ/tháng x 1 tháng x 10 huyện/TP.	30.000.000
5	Kinh phí hỗ trợ truyền thông, tuyên truyền trên phương tiện thông tin của huyện: 5.000.000đ/huyện/TP x 10 huyện	50.000.000
6	Kinh phí tuyên truyền tại xã và các điểm tiêm: 500.000đ/điểm tiêm x 477 điểm	238.500.000
7	Xăng xe kiểm tra, giám sát của BCD huyện, xã: 5.000.000đ/huyện x 10 huyện/TP	50.000.000
	Tổng cộng toàn tỉnh	1.385.819.500

Bảng chữ: (Một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu tám trăm mười chín nghìn năm trăm đồng)